

Số: 304/QĐ-TCTDTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH LUẬT THI ĐẤU VOVINAM (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2018)

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

*Căn cứ Quyết định số 22/2014/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao 1,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Luật thi đấu Vovinam (sửa đổi, bổ sung năm 2018) gồm 2 phần, 7 chương và 28 điều.

**Điều 2.** Luật thi đấu Vovinam (sửa đổi, bổ sung năm 2018) được áp dụng thống nhất tại các cuộc thi đấu Vovinam trong toàn quốc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao 1, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thể dục thể thao, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ TTTTC1, B.Huy (80).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Trần Đức Phấn**

**H - PHẦN I**  
**LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG VOVINAM**  
**Chương I**  
**SÂN ĐẤU VÀ CÁC TRANG THIẾT BỊ SÂN**

**Điều 1. Sân đấu**

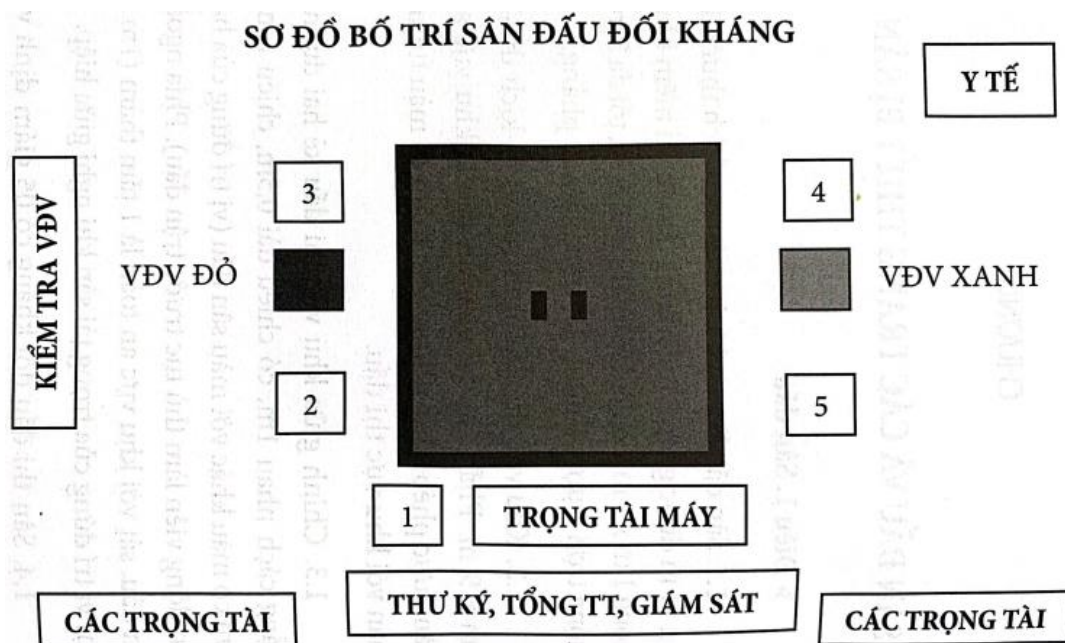
1.1. Sân đấu là một hình vuông có kích thước 11 m x 11 m được ghép bằng những tấm thảm mềm hình vuông 1 m x 1 m, có độ dày tối thiểu 1,5cm, tối đa 3cm, không trơn trượt và được đặt trên mặt sàn phẳng.

1.2. Khu vực thi đấu hình vuông có kích thước 9 m x 9 m. Phần còn lại của sân đấu là khu vực an toàn được phép bằng những tấm thảm có màu tương phản với khu vực thi đấu.

1.3. Chính giữa khu vực thi đấu kẻ hai đường thẳng cách nhau 1m, có chiều dài 0,5m, chiều rộng 5cm có màu khác với màu sân đấu (vị trí đứng của hai vận động viên làm thủ tục trước trận đấu). Phía ngoài sân đấu, sát với khu vực an toàn là 1 tấm thảm (1m x 1m) vị trí đứng của trọng tài sân khi nghỉ giữa hiệp.

1.4 Sân thi đấu đối kháng có 05 giám định và 01 trọng tài sân, 01 trọng tài máy.

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ SÂN ĐẤU ĐỐI KHÁNG**



**Điều 2. Trang thiết bị sân đấu**

2.1. Bàn ghế để ban tổ chức, giám sát, trọng tài, ban kỹ thuật, tổ y tế làm nhiệm vụ.

2.2. Màn hình trên 40 inch

2.3. Chuông điện.

2.4. Cân điện tử.

2.5. Hộp và phiếu bốc thăm

2.6. Ghế, xô 20 lít, khăn lau sân đấu và thảm chùi chân.

2.7. Hệ thống ánh sáng, phát thanh.

2.8. Hệ thống chấm điểm điện tử.

2.9. Găng, giáp, mũ 16 bộ (8 màu xanh, 8 màu đỏ) kích cỡ khác nhau.

2.10. Bảng hiệu ghi tên các chức danh Ban tổ chức, Ban giám sát, Tổng trọng tài, Ban trọng tài, Ban thư ký, Tổ Y tế, Trọng tài giám định 1 – 5.

2.11. Đồng hồ bấm giờ.

2.12. Các trang thiết bị khác.

### **Điều 3. Trang phục của vận động viên.**

3.1. Võ phục màu xanh dương có biểu tượng Môn phái Vovinam Việt võ đạo bên ngực trái, tên vận động viên bên ngực phải, sau lưng tên đơn vị (thi đấu cấp quốc gia tên tỉnh, thành; thi đấu quốc tế tên quốc gia).

3.2. Găng, giáp, mũ bảo hộ do Ban tổ chức cấp (Găng tay: Giải Vô địch và giải Trẻ trọng lượng găng 250 gram, giải Thiếu niên trọng lượng găng 230 gram).

3.3. Bảo vệ hạ bộ (Croquille, mang bên trong võ phục).

3.4. Bảo hộ tay mang từ cổ tay lên đến khớp khuỷu, bảo hộ chân mang từ cổ chân đến khớp gối (không bắt buộc).

3.5. Bảo vệ răng đúng quy cách. (được mang áp vào hàm răng trên)

3.6. Khi thi đấu VĐV mang đai vàng trơn (không gạch).

## **Chương II**

### **CÁC ĐIỀU LUẬT CHUNG**

#### **Điều 4. Lựa tuổi, hạng cân của vận động viên.**

##### **4.1. Phân loại giải đấu và quy định về tuổi**

Căn cứ vào lựa tuổi và giới tính được phân làm 3 giải sau:

4.1.1. Giải Thiếu niên dành cho vận động viên nam, nữ từ 12 đến 15 tuổi.

4.1.2. Giải Trẻ dành cho vận động viên nam, nữ từ 16 đến 18 tuổi.

4.1.3. Giải Vô địch dành cho vận động viên đối kháng nam, nữ từ 17 đến 35 tuổi; dành cho vận động viên thi quyền nam, nữ từ 17 đến 40 tuổi.

Độ tuổi của vận động viên tham dự tính theo năm sinh và được xác định qua hộ chiếu đối với giải quốc tế, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh đối với giải trong nước.

##### **4.2. Phân chia hạng cân:**

4.2.1. Giải Trẻ và Thiếu niên

4.2.1.1. Các hạng cân nam:

Từ 36kg đến 39 kg, từ 39kg đến 42kg, từ 42 kg đến 45kg, từ 45kg đến 48kg, từ 48kg đến 51kg, trên 51kg đến 54kg, trên 54kg đến 57kg, trên 57kg đến 60 kg, trên 60kg đến 63kg, trên 63kg đến 66kg, trên 66kg đến 70kg, trên 70kg đến 75kg, trên 75kg.

4.2.1.2. Các hạng cân nữ:

Từ 36kg đến 39kg, từ 39kg đến 42kg, từ 42kg đến 45kg, từ 45kg đến 48kg, từ 48kg đến 51kg, trên 51kg đến 54kg, trên 54kg đến 57kg, trên 57kg đến 60kg, trên 60kg đến 63kg, trên 63kg đến 66kg, trên 66kg đến 70kg, trên 70kg.

4.2.2. Giải vô địch

4.2.1.2. Các hạng cân nam

Từ 42kg đến 45kg, từ 45kg đến 48kg, từ 48kg đến 54kg, từ 54 đến 57kg, từ 57kg đến

60kg, từ 60kg đến 64kg, từ 64kg đến 68kg, từ 68kg đến 72kg, từ 72kg đến 77kg, từ 77kg đến 82kg, từ 82kg đến 87kg, trên 87kg đến 92kg, trên 92kg.

#### 4.2.2.2. Các hạng cân nữ:

Từ 42kg đến 45kg, trên 45kg đến 48kg, trên 48kg đến 54kg, trên 54kg đến 57kg, trên 57kg đến 60kg, trên 60kg đến 64kg, trên 64kg đến 68kg, trên 68kg đến 72kg, trên 70kg đến 75kg, trên 75kg.

Tùy theo tính chất của cuộc thi và các giải trong nước hay giải quốc tế. Điều lệ từng giải sẽ quy định cụ thể các hạng cân nam, nữ.

### **Điều 5. Kiểm tra cân nặng và thể thức cân**

Ban Trọng tài có trách nhiệm phân công Tổ cân từng ngày thi đấu gồm 01 Tổ Trưởng và 03 thành viên. Tổ cân có nhiệm vụ thông báo cho các đơn vị có hạng cân thi đấu trong ngày.

5.1. Cân thử: Các vận động viên được tự cân kiểm tra trọng lượng bằng cân của Ban tổ chức để điều chỉnh hạng cân trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu chính thức tối thiểu 6 tiếng đồng hồ.

5.2. Cân chính thức: Trước buổi thi đấu 60 phút các vận động viên thi đấu trong buổi đấu đó phải cân chính thức. Khi cân các vận động viên mặc quần ngắn, áo thun hoặc cotton mỏng (nam có thể không mặc áo).

5.3. Các vận động viên không đến cân theo thời gian quy định sẽ không được tham gia thi đấu.

5.4. Vận động viên chỉ được cân một lần theo hạng cân đăng ký, các vận động viên không đúng trọng lượng quy định của hạng cân đăng ký bị truất quyền thi đấu.

5.5. Vận động viên đăng ký cân đo ở hạng cân nào thì chỉ được phép thi đấu cho hạng cân đó từ đầu cho đến hết giải.

### **Điều 6. Bốc thăm và xếp lịch thi đấu**

6.1. Bốc thăm: Căn cứ vào số lượng đăng ký của từng hạng cân, Ban tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm thi đấu từ hạng cân nhỏ đến hạng cân lớn. Tham dự bốc thăm gồm đại diện Ban tổ chức, Ban Trọng tài, tổ thư ký và lãnh đạo các đơn vị. Tùy theo số lượng các vận động viên tham dự giải và Ban tổ chức tiến hành bốc thăm bằng máy hoặc bằng tay.

6.2. Xếp lịch thi đấu: Lịch thi đấu được xếp từ vòng loại đến vòng loại trong và vòng chung kết sao cho đến vòng bán kết và chung kết các vận động viên trong cùng một hạng cân có thời gian nghỉ ngơi tương đương nhau.

### **Điều 7. Tính chất và thể thức thi đấu**

7.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân và thi đấu tập thể.

7.2. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua.

7.3. Phải tham gia thi quyền và đối kháng mới xếp thứ hạng toàn đoàn.

## **Chương III**

### **LUẬT THI ĐẤU**

#### **Điều 8. Nguyên tắc thi đấu**

8.1. Thi đấu đối kháng là hình thức thi đấu đối mặt giữa hai vận động viên Vovinam của hai đội khác nhau thông qua việc sử dụng kỹ thuật đòn thế tấn công và phòng thủ của Vovinam.

8.2. Trong một đợt tấn công tiếp cận đối phương vận động viên được thực hiện tối đa 5 động tác. Khi trọng tài ra ký hiệu và khẩu lệnh “dừng” thì hai vận động viên phải dừng thi đấu lùi ra sau một bước về tư thế thủ và sẵn sàng cho đợt tấn công khác ngay tại chỗ. Trong trường hợp dứt đợt tấn công, có vận động viên bị đánh ngã hoặc phạm luật ở khu vực sát biên thì trọng tài cho hai vận động viên trở về vị trí ban đầu ở giữa sân để tiếp tục thi đấu.

#### **Điều 9. Hiệp đấu, thời gian thi đấu**

9.1. Mỗi trận thi đấu có 3 hiệp, thời gian thi đấu mỗi hiệp từ 1 phút 30 giây đến 2 phút tùy theo tính chất giải, giữa các hiệp có 1 phút nghỉ. Nếu sau khi thi đấu xong 3 hiệp mà tỉ số vẫn hòa thì các vận động viên sẽ nghỉ 1 phút, sau đó thi đấu hiệp thứ 4 là hiệp phụ trong thời gian 1 phút. Nếu thi đấu hiệp thứ 4 là hiệp phụ vẫn hòa thì tiến hành bốc thăm.

9.2. Tùy theo từng loại giải thi đấu mà thời gian thi đấu sẽ được quy định cụ thể trong Điều lệ giải.

#### **Điều 10. Vùng tính điểm**

10.1. Các vùng tính điểm là: Vùng bụng (phía trước bụng đến đai lưng, ngực, hai bên hông và sau lưng); Vùng đầu (từ chân tóc ở trán, thái dương trở xuống qua mặt đến cằm).

10.2. Vùng không được tính điểm: Từ vai trở ra đến hai tay, từ thắt lưng trở xuống và vùng cổ, gáy.

10.3. Các đòn tay, đòn chân phải có lực, trực tiếp vào vùng tính điểm không bị cản phá, chặn, đỡ, gạt mới được tính điểm.

#### **Điều 11. Cách tính điểm**

Tính điểm theo từng đợt tấn công (không quá 5 động tác) và căn cứ theo sự thắng thế của đấu thủ được ghi theo một trong các hạng điểm sau:

- Điểm 1
- Điểm 2
- Điểm thắng tuyệt đối
- Thắng đo ván
- Điểm trừ

##### **11.1. Loại điểm 1:**

11.1.1. Khi tấn công hoặc phản công bằng 1 đòn tay đâm vào vùng tính điểm có hiệu quả.

11.1.2. Khi tấn công hoặc phản công bằng 1 đòn chân (đá, đạp) vào vùng bụng, ngực, lưng hiệu quả.

11.1.3. Bất chân phản đòn căn bản Vovinam: các đòn đá thẳng, đá tạt bất đúng kỹ thuật, quăng về phía trước, không chém (chém không trúng) làm đối phương ngã.

11.1.4. Tấn công đối phương bằng đòn chân Vovinam số 3 và số 6 tung người tấn công trực diện, kẹp, xiết trên gối nhưng đối phương không ngã chỉ chống tay xuống sàn đấu.

11.1.5. Vận động viên chủ động tấn công hay phản công bằng các đòn đấm, đá, đạp vào vùng tính điểm hoặc ngoài vùng tính điểm làm đối phương ngã.

## **11.2. Loại điểm 2:**

11.2.1. Bắt chân phản đòn căn bản Vovinam: các đòn đá thẳng, đá tạt bắt đúng kỹ thuật, quãng về phía trước, tay chém phải chạm vào vùng đầu hoặc vùng ngực làm đối phương ngã.

11.2.2. Dùng đòn chân đá, đạp trúng đầu (vùng tính điểm) đối phương.

11.2.3. Bị trọng tài đếm số: Đánh đối phương trúng đòn nặng bị choáng hoặc té ngã, sau 3 giây không thể hồi phục tiếp tục thi đấu, trọng tài mới bắt đầu đếm từ 1 đến 8 (tương đương 8 giây) nếu đến tiếng đếm thứ 8 vận động viên đã hồi phục và tiếp tục thi đấu (vẫn tính điểm đòn đánh cho đối phương bị choáng, ngã).

11.2.4. Chém quét, chém: triệt, tát má đá gót tay chân cùng 1 lúc làm đối phương ngã.

11.2.5. VĐV thực hiện các đòn chân 3, 6, 7, 8, 9, 10 trúng đối phương có hiệu quả (làm đối phương ngã mất thăng bằng).

- Đòn chân số 3 và số 6

- Tung người tấn công trực diện vào đối phương, hai chân kẹp xiết trên gối, vịn ngã ngửa đối phương.

- Đòn chân số 7, 8, 9 và số 10.

- Tung người tấn công trực diện, khi tiếp xúc mục tiêu đầu phải cao trên đai đối phương, hai bàn chân trúng vào đối phương trong đó có một chân trúng vào vùng tính điểm (từ dây đai của đối phương trở lên) có hiệu quả làm cho đối phương mất thăng bằng, té ngã.

11.2.6. Kết thúc trận đấu vận động viên thực hiện đòn chân (trong hiệp 1, 2) có hiệu quả được trọng tài công nhận.

## **11.3. Công nhận đòn chân:**

11.3.1. Đòn chân số 3: Đứng trực diện, nhảy tung người lên kẹp, vịn người (hai tay tiếp đất trước). Khi hai chân tiếp xúc mục tiêu tay, vai, người không chạm đất trước, hai chân phải trên đầu gối và giữ được 3 giây hoặc sau tiếng ngưng của trọng tài.

11.3.2. Đòn chân số 6: Đứng trực diện, nhảy tung người lên kẹp, vịn người (hai tay tiếp đất trước người). Khi hai chân tiếp xúc mục tiêu tay, vai, người không chạm đất trước, hai chân phải trên ngực, bụng và giữ được 3 giây hoặc sau tiếng ngưng của trọng tài.

11.3.3. Đòn chân số 7, 8, 9, 10: Đứng trực diện, tung người lên đánh. Khi chân tiếp xúc mục tiêu đầu phải cao trên đai đối phương, 2 bàn chân trúng vào vùng không tính điểm (trên đai của đối phương) có hiệu quả. Làm cho đối phương mất thăng bằng, té ngã.

## **11.4. Không công nhận đòn chân:**

11.4.1. Đòn chân số 3 và số 6:

- Tung người tấn công trực diện, kẹp trên gối nhưng đối phương lui lại, chỉ còn kẹp 1 chân.

- Thực hiện đòn chân khi ngã bị đối phương đè lên người.

- Kẹp đòn chân người đánh bị ngã ngửa.

- Vịn vai, đu đối phương để kẹp đòn chân.

- Tấn công đòn chân từ phía sau và hai bên hông.

11.4.2. Đòn chân số 7, 8, 9, 10: cả 2 chân trúng ngoài vùng tính điểm, nhưng không có lực (chỉ chạm nhẹ).

### **11.5. Thắng tuyệt đối**

11.5.1. Vận động viên thắng cách biệt 10 điểm.

11.5.2. Trong một hiệp đấu vận động viên bị đếm 3 lần hoặc một trận đấu vận động viên bị đếm 4 lần.

### **11.6. Thắng đo ván**

Đánh đối phương Knock out, sau 10 tiếng đếm của trọng tài (tương đương 10 giây).

### **11.7. Điểm trừ**

11.7.1. Loại trừ 1 điểm: Khi vận động viên bị ra biên (hai chân ra khỏi biên).

11.7.2. Loại trừ 2 điểm:

- Trong trận đấu (hiệp 3, hiệp phụ) vận động viên thực hiện đòn chân tấn công Vovinam.

- Bị trọng tài cảnh cáo.

### **11.8. Các trường hợp không bị trừ điểm:**

11.8.1. Do tấn công bằng các đòn chân cơ bản của Vovinam, người đánh bị ngã hoặc ngã ra biên.

11.8.2. Bị đối phương cố tình xô đẩy ra biên.

11.8.3. Khi tấn công đối phương ra biên lại chạy theo ra biên

### **11.9. Các trường hợp không tính điểm:**

11.9.1.1. Ôm, vật, lôi kéo, xô đẩy làm cho đối phương ngã hoặc ra biên.

11.9.1.2. Đánh đối phương ngã nhưng ngã theo.

11.9.1.3. Bắt chân từ trong ra (đúng kỹ thuật Vovinam) khi đối phương chạm đất mà còn dính tay hoặc ngã trong lòng người đánh.

11.9.1.4. Bắt chân đối phương từ ngoài vào, bắt chân bằng 2 tay.

### **11.10. Cách cho điểm:**

#### **11.10.1. Cách ghi điểm bằng biên bản (giấy).**

- 1 VĐV tấn công bằng đòn tay, đòn chân trúng vùng tính điểm.

- 1 VĐV trong tấn công, phòng thủ hoặc phản đòn căn bản làm cho đối phương ngã hoặc bị ngã (ghi theo thủ lệnh, khẩu lệnh của trọng tài sân) (ghi 1 có gạch dưới).

- 2 VĐV tấn công liên hoàn, bị trọng tài sân đếm.

- 2 VĐV đá, đập trúng mặt (ghi 2 có gạch trên đầu).

- 1, 2 VĐV đánh ngã đối phương, phản đòn căn bản đá – đập làm cho đối phương ngã, các đòn chân tấn công Vovinam số 3, 6, 7, 8, 9, 10 (ghi số 1 hoặc 2 gạch dưới).

- ① VĐV được điểm ưu thế khi kết thúc trận đấu (ghi số 1 khoanh tròn ở hiệp 3).

- Đối với vận động viên bị phạm lỗi (ra biên, cảnh cáo) ghi ở cột điểm trừ của vận động viên phạm lỗi.

- Kết thúc trận đấu vận động viên thực hiện được đòn chân được cộng 2 điểm, ghi dưới điểm tổng trận của vận động viên.

#### **11.10.2. Cách chấm điểm điện tử.**

#### 11.10.2.1. Giám định bấm máy:

- Điểm 1 khi VĐV tấn công hoặc phản công vào vùng tính điểm có hiệu quả bằng đòn tay, đòn chân.
- Điểm 2 khi VĐV đá, đạp trúng vào mặt, tấn công liên hoàn vào vùng tính điểm có hiệu quả.

#### 11.10.2.2. Trọng tài máy: (bấm theo thủ lệnh, khẩu lệnh của trọng tài sân).

- Điểm 1 khi VĐV trong tấn công, phòng thủ hoặc phản đòn căn bản làm cho đối phương ngã hoặc bị ngã.
- Điểm 2 khi VĐV phản đúng kỹ thuật đòn căn bản, các đòn chém quét, chém triệt, tát má đá gót làm cho đối phương ngã.
- Bị trọng tài sân đếm.
- Kết thúc trận đấu vận động viên thực hiện được đòn chân được cộng 2 điểm, bấm dưới điểm tổng trận của vận động viên.
- Ký hiệu đòn chân tấn công khi VĐV thực hiện đòn chân tấn công vovinam số 3, 6, 7, 8, 9, 10 được công nhận.
- Ký hiệu số lần VĐV bị nhắc nhở.
- -1 VĐV phạm lỗi ra biên (bấm trừ 1).
- -2 VĐV bị cảnh cáo, đánh đòn chân hiệp 3 và hiệp phụ (bấm trừ 2).

#### **Điều 12. Hình thức xác định ngã, choáng và cách xử lý:**

12.1. Xác định đánh ngã: Vận động viên được xem là bị đánh ngã khi bất cứ bộ phận nào của cơ thể chạm xuống sân đấu trừ hai lòng bàn chân.

12.2. Vận động viên đánh đòn chân số 3, 6, 7, 8, 9, 10 tay, vai, đầu chạm thảm trước khi chân chạm mục tiêu

12.3. Các đòn chuỗi, xỉa chân vào đối phương.

12.4. Bị trúng đòn ngã, quy gối, chống tay xuống sàn. Ra đòn tấn công mà bị đối phương làm ngã.

12.5. Khi phản công hoặc phòng thủ mà bị ngã.

12.6. Né tránh đòn chân tấn công mà bị ngã.

12.7. Đứng nhún nhảy lại chỗ, di chuyển bị trượt ngã khi bị đối phương ra đòn phản công chạm vào vùng tính điểm hoặc không tính điểm.

12.8. Đánh đòn chân nhưng khi vừa tung lên chân co chân duỗi, mà tự ngã hoặc bị đối phương đánh ngã.

12.9. Thực hiện đòn chân số 3 không nhún tung người lên mà chỉ ngã người ra kẹp, (tay, vai, người tiếp đất trước khi chân chạm vào mục tiêu).

12.10. Xác định bị choáng: Khi bị trúng đòn của đối phương, vận động viên có biểu hiện không kiểm soát được cơ thể, sau 3 giây hoặc sau khẩu lệnh "thủ" của trọng tài sân VĐV đó vẫn chưa hồi phục, không thể thi đấu được.

#### **Điều 13. Hình thức quyết định kết quả trận đấu.**

##### **13.1. Thắng điểm**

13.1.1. Kết thúc hiệp đấu cuối cùng, vận động viên có điểm cao hơn thì người đó được xác định là thắng điểm.

13.1.2. Trường hợp cả hai vận động viên đều bị chấn thương, cùng không thể tiếp tục



thi đấu thì tính số điểm từ khi bắt đầu trận đấu đến khi cả hai cùng bị thương, vận động viên nào có điểm cao hơn thì thắng. Vận động viên muốn thi đấu vòng trong phải có xác định đủ sức khỏe thi đấu của bác sĩ.

### **13.2. Thắng ưu thế**

Trong trường hợp kết thúc trận đấu hai vận động viên bằng điểm nhau phải căn cứ theo thứ tự sau:

13.2.1. Thi đấu hiệp phụ “1 phút”, lỗi vi phạm của các hiệp thi đấu chính thức được cộng dồn vào hiệp thi đấu phụ.

13.2.2. Nếu vẫn bằng nhau thì sẽ tiến hành bốc thăm xác định vận động viên thắng.

Trong trường hợp vào đầu trận đấu cả hai vận động viên chưa có điểm, nhưng do va chạm và cùng bị Knock thì sẽ tiến hành bốc thăm xác định vận động viên thắng.

### **13.3. Thắng do bỏ cuộc**

13.3.1. Hết giờ cân chính thức của buổi đấu mà vận động viên không có mặt để cân.

13.3.2. Sau khi Ban tổ chức gọi tên lần thứ 3 mà vận động viên không có mặt để thi đấu.

13.3.3. Hết 01 phút nghỉ giữa hiệp mà vận động viên không vào thi đấu tiếp hoặc đang thi đấu xin bỏ cuộc.

13.3.4. Lãnh đội báo với Ban tổ chức xin cho vận động viên không thi đấu.

### **13.4. Thắng do dừng trận đấu.**

13.4.1. Do vận động viên bị chấn thương nặng, trọng tài Y tế quyết định không cho tiếp tục thi đấu.

13.4.2. Trong một hiệp đấu, vận động viên cần đến y tế chăm sóc 4 lần hoặc trong một trận đấu vận động viên cần đến y tế chăm sóc 6 lần.

### **13.5. Thắng tuyệt đối**

13.5.1. Vận động viên thắng cách biệt 10 điểm.

13.5.2. Trong một hiệp đấu, vận động viên bị đếm 3 lần trong một trận đấu hoặc trong một trận đấu vận động viên bị đếm 4 lần.

### **13.6. Thắng đo ván**

Vận động viên bị choáng, ngã do bị trúng đòn đúng luật sau 10 tiếng đếm của trọng tài tương đương 10 giây không hồi phục thì đối phương được công bố thắng “đo ván”

### **13.7. Thắng do truất quyền**

Trong trận đấu khi một vận động viên do vi phạm luật hoặc các quy định của Điều lệ dẫn đến bị truất quyền thi đấu thì đối phương được công nhận là thắng truất quyền.

## **Điều 14. Những điều cấm và các lỗi vi phạm**

Vận động viên vi phạm những điều cấm dưới đây thì bị xem là phạm lỗi.

14.1. Tấn công vào vùng: Đỉnh đầu, gáy, cổ, háng, khớp gối.

14.2. Dùng chỏ, gối tấn công đối phương.

14.3. Ôm, vật hoặc dùng tay giữ, khóa, kẹp lôi kéo đối phương.

14.4. Bắt chân đối phương từ ngoài vào trong và có hành vi tấn công hoặc đánh ngã đối phương.

14.5. Tấn công đối phương khi đối phương đã ngã xuống sàn đấu.

14.6. Khi trọng tài có lệnh “dừng” hoặc chưa có lệnh “đấu” mà tấn công đối phương.

- 14.7. Đấu thủ không lùi lại một bước mà tấn công ngay khi chưa có lệnh “đấu” của trọng tài.
- 14.8. Có cử chỉ thô bạo, lời lẽ khiếm nhã.
- 14.9. Giả vờ bị thương, cố ý giữ thế thủ, không tận tình thi đấu.
- 14.10. Sử dụng chất kích thích.
- 14.11. Tự nằm xuống quét chân đối phương.
- 14.12. Dùng đòn đá chẻ tấn công đối phương.
- 14.13. Cố tình đá phá chân đối phương từ thất lưng trở xuống.
- 14.14. Cấm hốt quăng khi đối phương bay trên không.
- 14.15. Phản công đòn chân tấn công mà đá trung vào vùng cấm.
- 14.16. Các đòn chân chuỗi, xĩa vào người đối phương.
- 14.17. Các đòn bắt chân, kéo, đánh vòng tròn qua trái, phải và ra sau. không phải đòn căn bản Vovinam.
- 14.18. Các đòn chém quét, chém triệt, tát má đá gót dùng chân hoặc cả tay và chân nhưng tay không trúng.
- 14.19. Cấm sử dụng các đòn chân số 1, 2, 4, 5, và từ 11 đến 21.
- 14.20. VĐV sử dụng, đeo bảo hộ không đúng quy định.

#### **Điều 15. Xử phạt**

Vận động viên vi phạm những lỗi tại Điều 14 tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị trọng tài xử phạt **Nhắc nhở, cảnh cáo, truất quyền thi đấu.**

- Sau Thủ lệnh và khẩu lệnh “Đấu” của Trọng tài 20 giây, mà hai vận động viên không ra đòn tấn công nhau sẽ bị trọng tài nhắc nhở.

- Nhắc nhở 3 lần tính 1 lần cảnh cáo. Mỗi lần bị cảnh cáo trừ 2 điểm.

- Cảnh cáo 3 lần bị truất quyền thi đấu

Trọng tài có thể cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của vận động viên ngay khi:

- Có hành vi phản đối không tuân thủ lệnh của trọng tài.

- Có hành vi thiếu văn hóa xúc phạm đến đối đối phương, trọng tài, ban tổ chức, khán giả.

- Cố tình vi phạm Điều 14 (những điều cấm).

- Đánh phạm luật làm đối phương Knock out sau 10 tiếng đếm (tương đương 10 giây) thì bị truất quyền thi đấu, Vận động viên bị phạm luật thắng.

### **Chương IV**

#### **BAN TỔ CHỨC GIÁM SÁT, TRỌNG TÀI**

#### **Điều 16. Ban tổ chức**

16.1. Ban tổ chức giải do đơn vị tổ chức giải ra quyết định thành lập.

16.2. Thành phần Ban tổ chức gồm:

- Trưởng ban.

- Các Phó trưởng ban.

- Các Ủy viên giúp việc.

16.3. Trưởng Ban tổ chức ra quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban tổ chức.

## **Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban tổ chức**

### **17.1. Nhiệm vụ**

17.1.1. Điều hành toàn bộ công tác tổ chức giải theo Luật và Điều lệ.

17.1.2. Thông báo bằng văn bản các vấn đề liên quan đến giải.

17.1.3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thi đấu đúng yêu cầu của Luật.

17.1.4. Tổng kết giải, công nhận kết quả thi đấu.

17.1.5. Xét các hình thức kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm Luật, Điều lệ, các quy định của Ban tổ chức.

17.1.6. Giải quyết các khiếu nại.

### **17.2. Quyền hạn**

17.2.1. Ban Tổ chức giải có quyền xem xét, quyết định mọi vấn đề liên quan đến giải.

17.2.2. Ban Tổ chức có quyền đình chỉ hoặc truất quyền làm nhiệm vụ của Trọng tài, giám sát và các thành viên khác khi không thực hiện tốt nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến giải.

17.2.3. Ban Tổ chức có quyền bác bỏ, đình chỉ hoặc truất quyền bác bỏ những ý kiến khiếu nại không đúng của Lãnh đội, Huấn luyện viên và nhắc nhở, cảnh cáo đến truất quyền lãnh đội, Huấn luyện viên, Săn sóc viên, Vận động viên khi không hoàn thành nhiệm vụ, cố tình vi phạm Điều lệ và các quy định của Ban Tổ chức giải.

17.2.4. Quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật với các cá nhân, tập thể.

## **Điều 18. Ban giám sát**

18.1. Ban giám sát do đơn vị tổ chức giải ra quyết định thành lập.

18.2. Thành phần gồm: Trưởng Ban giám sát, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên để giúp Trưởng ban giám sát về chuyên môn và một số lĩnh vực khác được phân công.

18.3. Ban Giám sát giải là người trực tiếp điều hành theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình tổ chức giải. Trong trường hợp xét thấy các điều kiện tổ chức không đảm bảo thì có quyền yêu cầu Ban tổ chức sửa chữa, bổ sung các điều kiện thi đấu hoặc lập biên bản dừng trận đấu hay toàn giải.

18.4. Ban Giám sát giải có quyền phủ quyết các quyết định của Ban tổ chức, trọng tài khi thấy những quyết định đó trái Luật, Điều lệ.

Những vấn đề nảy sinh trong giải mà Luật, Điều lệ chưa đề cập đến thì Giám sát có quyền quyết định sau khi trao đổi với Ban tổ chức giải.

18.5. Bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự cho giải.

18.6. Xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.

18.7. Tổ chức phát giải thưởng, trao huy chương cho VĐV.

18.9. Giải quyết các tồn đọng liên quan đến giải.

18.10. Tổ chức tổng kết với các đoàn và báo cáo về Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Vovinam Việt Nam.

## **Điều 19. Ban trọng tài**

- Ban trọng tài do đơn vị tổ chức giải hoặc Trưởng Ban Tổ chức ra quyết định thành lập.

- Thành phần gồm: Tổng trọng tài, các Phó Tổng trọng tài và các trọng tài.
- Ban trọng tài có nhiệm vụ điều hành các trận đấu theo Luật, Điều lệ và các quy định của Ban tổ chức.
- Trọng tài phải có đẳng cấp tương đương với quy mô giải. Trọng tài là người trực tiếp điều hành trận đấu trên sân.
- Trọng tài lên sân đấu trước VĐV, chào Ban tổ chức.

### **19.1. Nhiệm vụ quyền hạn của Tổng trọng tài**

19.1.1. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho các trọng tài làm nhiệm vụ tại giải về Luật, Điều lệ, các quy định của Ban tổ chức.

19.1.2. Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu, tổ chức bốc thăm, xếp lịch và các công tác chuẩn bị liên quan đến tổ chức thi đấu.

19.1.3. Giám sát, chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban trọng tài.

19.1.4. Được phép dùng chuông tạm dừng trận đấu để trao đổi với giám sát, trọng tài sân hoặc trọng tài giám định khi nhận thấy trọng tài sân bỏ sót lỗi, nhận định sai kết quả hay xử lý tình huống thiếu chính xác hoặc trái với Luật, Điều lệ. Sau khi trao đổi có quyền phủ quyết và thay đổi quyết định của trọng tài.

19.1.5. Có quyền thay thế trọng tài khi có sự cố về sức khỏe hoặc sai sót về tư cách đạo đức, chuyên môn.

19.1.6. Khi xét thấy kết quả phiếu điểm của trọng tài giám định không đúng thì có quyền hội ý với các thành viên liên quan để quyết định. Trong trường hợp quan trọng cần xin ý kiến Hội đồng Trọng tài để quyết định sau cùng.

19.1.7. Phối hợp cùng giám sát chuyên môn để giải quyết các khiếu nại.

### **19.2. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Tổng trọng tài**

19.2.1. Giúp tổng trọng tài về một số lĩnh vực khi được Tổng trọng tài phân công và chịu trách nhiệm trước Tổng trọng tài về phần công việc được giao.

19.2.2. Thay Tổng trọng tài giải quyết, điều hành công việc khi được Tổng trọng tài ủy quyền.

### **19.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trọng tài sân**

#### **19.3.1. Nhiệm vụ**

19.3.1.1 Điều hành trận đấu theo Luật, Điều lệ và các quy định của Ban tổ chức.

19.3.1.2. Kiểm tra vận động viên trước trận đấu.

19.3.1.3. Dùng khẩu lệnh, thủ lệnh để điều khiển trận đấu.

19.3.1.4. Cho điểm 1 hoặc 2 khi VĐV thực hiện đòn đánh hiệu quả trong trường hợp giám định bám nhầm, không đều tay hoặc lỗi kỹ thuật máy chấm điểm.

19.3.1.5. Công bố người thắng cuộc.

#### **19.3.2. Quyền hạn.**

19.3.2.1. Nhắc nhở, cảnh báo, truất quyền thi đấu khi vận động viên phạm lỗi.

19.3.2.2. Can ngăn kịp thời khi kết thúc đợt tấn công và ra lệnh một đợt tấn công mới.

19.3.2.3. Xác định vận động viên ngã, choáng, ra biên, phạm luật, tiêu cực trong thi đấu và xử lý hoàn toàn tất cả các tình huống diễn ra trên sân bằng khẩu lệnh, thủ lệnh và các ký hiệu theo Luật.

19.3.2.4. Cho dừng trận đấu và báo cáo với Tổng trọng tài, giám sát để quyết định khi

thấy một trong hai vận động viên quá yếu về kỹ thuật hoặc bị chấn thương.

19.3.2.5. Khi truất quyền thi đấu của vận động viên hay cho dừng trận đấu phải ý kiến và được Tổng trọng tài đồng ý.

### **19.3.3. Cách xử lý tình huống ngã, choáng**

19.3.3.1. Khi một vận động viên bị đánh ngã, choáng trọng tài phải ra lệnh “dừng” trận đấu. Nếu sau 3 giây hoặc sau khẩu lệnh “thủ” vận động viên không đứng dậy được thì bắt đầu đếm. Nếu đếm tiếng thứ 8 mà vận động viên bị đánh ngã, choáng đã hồi phục thì cho hai vận động viên thi đấu tiếp. Nếu đếm đến tiếng thứ 8 mà vận động viên ngã, choáng chưa hồi phục thì phải đếm đến 10 và xử thua “Đo ván”. Trường hợp một vận động viên bị trúng đòn quá mạnh bị ngã, choáng. Xét thấy sức khỏe vận động viên bị nguy hiểm. Trọng tài chỉ cần đếm 1, 9, 10 và thực hiện khẩu lệnh, thủ lệnh mời Y tế.

19.3.3.2. Khi đếm trọng tài phải đứng hoặc ngồi gần vận động viên bị đánh ngã, choáng mặt hướng về trọng tài thời gian, phải đếm to, rõ và kết hợp với động tác tay theo nhịp, mỗi tiếng đếm cách nhau 1 giây (khi trọng tài đếm không ai được đến sẵn sóc kể cả đội Y tế).

19.3.3.3. Khi VĐV bị đánh ngã, choáng đã hồi phục trước tiếng đếm thứ 8. Trọng tài ra lệnh đấu, chưa va chạm tiếp một đòn nào mà vận động viên vừa đếm bị ngã, choáng nữa thì trọng tài đếm tiếp tiếng thứ 9 rồi 10 và quyết định Đo ván.

19.3.3.4. Khi trọng tài sân đang đếm cho vận động viên bị đánh ngã, choáng mà vận động viên kia có biểu hiện bị ngã, choáng người đếm cho vận động viên thứ hai này là trọng tài thời gian.

19.3.3.5. Nếu hai vận động viên cùng đánh bị ngã, choáng không thể tiếp tục thi đấu thì các trọng tài giám định căn cứ vào điểm kể từ lúc hai vận động viên bị đánh ngã, choáng trở về trước, ai có số điểm cao hơn sẽ được xử thắng điểm. Nếu có một vận động viên hồi phục, một vận động viên không hồi phục trước tiếng đếm thứ 8 được xử thắng đo ván. Nếu cả hai vận động viên hồi phục trước tiếng đếm thứ 8 thì trọng tài cho trận đấu tiếp tục.

19.3.3.6. Nếu vận động viên bị ngã, choáng do đối phương tấn công bằng những đòn phạm luật. Trọng tài đếm tiếng thứ 8 mà vận động viên đó đã hồi phục xin được tiếp tục thi đấu thì trọng tài cho trận đấu tiếp tục sau khi đã nhắc nhở, cảnh cáo vận động viên đánh phạm luật. Nếu trọng tài đếm đến tiếng thứ 10 mà vận động viên đó chưa hồi phục thì truất quyền thi đấu của vận động viên phạm luật.

### **19.4. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài giám định**

19.4.1. Ngồi đúng vị trí khi được trọng tài phát thanh xưng danh và chỉ định.

19.4.2. Rời vị trí sau khi kết quả trận đấu đã được công bố.

19.4.3. Theo dõi trận đấu và cho điểm vận động viên theo Luật quy định.

19.4.4. Ghi nhận và cho điểm theo các quyết định của trọng tài sân như: cảnh cáo, ngã, ra biên. Nếu không nhất trí với quyết định của trọng tài sân thì cho dừng trận đấu báo cáo cho Tổng trọng tài và giám sát chuyên môn quyết định.

19.4.5. Phải giải thích các điểm mà mình đã cho khi Tổng trọng tài và giám sát chuyên môn yêu cầu.

19.4.6. Được phép nhắc nhở trọng tài sân khi có vận động viên bị chấn thương mà trọng tài sân không thấy.

19.4.7. Trong thời gian nghỉ giữa hai hiệp đấu có thể trao đổi với Tổng trọng tài về những vấn đề có liên quan đến trận đấu. Nếu cần thiết Tổng trọng tài sẽ mời các trọng tài giám định và trọng tài sân để hội ý và quyết định.

19.4.8. Kết thúc trận đấu phải xác định vận động viên thắng và ký ghi rõ họ tên vào phiếu điểm, chuyển phiếu điểm cho trọng tài sân (nếu không chấm điểm bằng máy).

### **19.5. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài thời gian (trọng tài máy)**

19.5.1. Là người theo dõi và điều hành về thời gian theo Luật.

19.5.2. Ra hiệu lệnh báo hiệu bắt đầu hoặc kết thúc hiệp đấu bằng tiếng chuông.

19.5.3. Trước hiệp đấu tiếp theo, ra ký hiệu thứ tự hiệp đấu bằng đèn báo hiệp đấu.

19.5.4. Khi cả hai vận động viên đều bị choáng, tiến hành đếm số cho vận động viên bị choáng sau.

19.5.5. Thực hiện điểm cộng hoặc trừ cho VĐV theo thủ lệnh, khẩu lệnh của trọng tài sân.

19.5.6. Thực hiện ký hiệu đòn chân tấn công, lỗi nhắc nhở, y tế ... theo thủ lệnh, khẩu lệnh của trọng tài sân.

19.5.7. Thực hiện thời gian hiệp thi đấu phụ khi 2 VĐV bằng điểm nhau ở hiệp thi đấu chính thức.

19.5.8. Tạm ngưng hiệp thi đấu khi máy bị lỗi, trọng tài giám định bấm không đều hoặc bấm nhầm và báo cáo cho Tổng trọng tài có biện pháp xử lý.

19.5.9. Công bố VĐV thắng cuộc khi kết thúc trận đấu trên màn hình.

### **19.6. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài phát thanh**

19.6.1. Giới thiệu mục đích, yêu cầu, tính chất nội dung quy mô tiến trình của giải, chương trình thi đấu chung của giải và của từng buổi đấu.

19.6.2. Giới thiệu trận đấu, VĐV thi đấu, Trọng tài sân đấu, giám định.

19.6.3. Thông báo bắt đầu và kết thúc hiệp đấu, trận đấu sau khi đã có hiệu lệnh của Trọng tài thời gian.

19.6.4. Giải thích các vấn đề chuyên môn theo yêu cầu của Ban tổ chức.

19.6.5. Công bố kết quả trận đấu.

### **19.7. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài y tế**

19.7.1. Trọng tài Y tế phải là Bác sĩ và nhân viên Y tế do Ban tổ chức điều động, phải có kinh nghiệm về kiểm tra và điều trị chấn thương thể thao, mặc trang phục theo chuyên môn của ngành.

19.7.2. Khi có yêu cầu của Trọng tài sân, Trọng tài Y tế mới được vào sân khám và kiểm tra vận động viên bị chấn thương.

19.7.3. Kết luận của Trọng tài Y tế là căn cứ để tiếp tục hay dừng trận đấu.

19.7.4. Trọng tài Y tế phải chịu trách nhiệm với Ban tổ chức về các vấn đề y tế và sức khỏe của vận động viên trong các trận thi đấu. Nếu phát hiện vận động viên đang ở tình trạng nguy hiểm về sức khỏe trước, trong, sau trận đấu phải báo với Ban tổ chức, Tổng trọng tài để kiểm tra sức khỏe cho vận động viên đó.

### **19.8. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài liên lạc**

19.8.1. Chuyển phiếu điểm đến các trọng tài giám định và nhận phiếu điểm từ trọng tài sân.

19.8.2. Thông báo các ý kiến của Giám sát, Tổng trọng tài đến trọng tài sân, trọng tài giám định khi cần thiết.

19.8.3. Ghi điểm của các Trọng tài giám định khi các hiệp đấu thứ nhất, thứ hai kết thúc

và chuyển về cho Tổng trọng tài.

19.8.4. Trong trường hợp chấm điểm bằng máy thì không có Trọng tài liên lạc.

### **19.9. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài kiểm tra**

19.9.1. Kiểm tra thẻ của vận động viên.

19.9.2. Kiểm tra và yêu cầu tháo bỏ các vận dụng không đúng quy định, đồ trang sức... có thể gây chấn thương cho đấu thủ.

19.9.3. Kiểm tra găng, giáp, bảo vệ răng, bảo vệ hạ bộ, bảo hộ tay, chân của VĐV chuẩn bị thi đấu.

### **19.10. Nhiệm vụ quyền hạn của Trọng tài thư ký**

19.10.1. Ghi biên bản các cuộc họp.

19.10.2. Phối hợp với Ban tổ chức nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham dự giải.

19.10.3. Chuẩn bị đầy đủ các phiếu điểm, biên bản thi đấu, các loại biểu mẫu.

19.10.4. Tham gia và chuẩn bị đầy đủ các máy móc thiết bị phục vụ cho công tác bốc thăm xếp lịch thi đấu.

19.10.5. Ghi biên bản kết quả của từng trận đấu.

19.10.6. Tổng hợp số đội, VĐV tham dự, kết quả thi đấu.

19.10.7. Kết thúc giải chuyển toàn bộ hồ sơ của giải cho Ban tổ chức.

### **19.11. Trang phục trọng tài**

- Quần âu màu xanh đen.

- Áo sơ mi màu xanh dương, có biểu tượng Liên đoàn Vovinam bên ngực trái.

- Cà vạt màu xanh dương.

- Giày thể thao màu đen.

- Không mang trang sức, đồng hồ khi làm nhiệm vụ.

### **19.12. Đăng cấp trọng tài**

- Trọng tài quốc tế: điều hành các giải quốc tế, giải toàn quốc và giải cấp khu vực

- Trọng tài quốc gia: điều hành các giải cấp Tỉnh, Thành, Ngành, giải cấp khu vực và giải quốc gia.

- Trọng tài cấp tỉnh thành: điều hành các giải địa phương.

## **Chương V**

### **HUẤN LUYỆN VIÊN – CHỈ ĐẠO VIÊN – VẬN ĐỘNG VIÊN**

#### **Điều 20. Lãnh đội, huấn luyện viên**

- 20.1. Là người chịu trách nhiệm về đội mình trong suốt quá trình tham dự giải.
- 20.2. Được tham gia họp với Ban tổ chức, Ban chuyên môn, chứng kiến việc cân, bốc thăm (hoặc đại diện bốc thăm và ký tên vào biên bản bốc thăm), xếp lịch thi đấu.
- 20.3. Quyết định việc sắp xếp VĐV của mình tham gia thi đấu.
- 20.4. Xin bỏ cuộc cho VĐV của mình khi không đủ khả năng tiếp tục thi đấu bằng cách thông báo cho Ban tổ chức.
- 20.5. Có quyền hỏi hoặc khiếu nại bằng văn bản ghi rõ nội dung, họ tên, chức vụ gửi về Ban tổ chức sau khi sự việc xảy ra không quá 10 phút và nộp lệ phí theo quy định của Điều lệ.
- 20.6. Có quyền chỉ đạo hoặc săn sóc VĐV của mình khi tham gia thi đấu.
- 20.7. Ban tổ chức có quyền bác bỏ những ý kiến không hợp lý của lãnh đội, HLV đồng thời có quyền cảnh cáo, truất quyền lãnh đội, HLV cố tình vi phạm luật, điều lệ thi đấu.

#### **Điều 21. Chỉ đạo viên**

- 21.1. Mỗi VĐV có một chỉ đạo viên và một săn sóc viên, mặc trang phục thể thao, đi giày đế mềm ngồi đúng vị trí theo quy định của Ban tổ chức.
- 21.2. Săn sóc viên chỉ được săn sóc VĐV của mình trước trận đấu và trong thời gian nghỉ giữa hiệp.
- 21.3. Không được vào sân đấu săn sóc VĐV khi chưa có lệnh của trọng tài.
- 21.4. Chỉ đạo viên chỉ được phép chỉ đạo VĐV mình trước trận đấu và trong thời gian nghỉ giữa hiệp. Khi trận đấu đang diễn ra chỉ được phép dùng các ký hiệu để chỉ đạo, không được la hét, xúi giục VĐV.
- 21.5. Nếu chỉ đạo viên và săn sóc viên la hét hoặc xúi giục cổ động viên la hét, xô ghế sẽ bị trọng tài nhắc nhở, nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị truất quyền chỉ đạo, săn sóc.

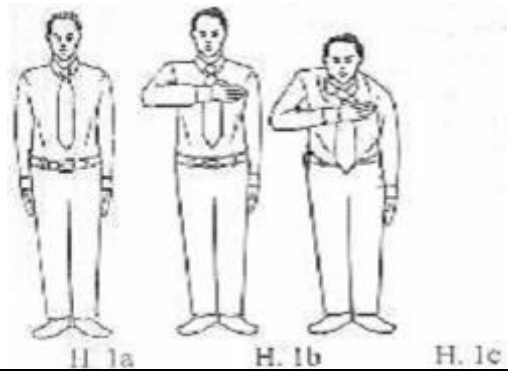
#### **Điều 22. Vận động viên**

- 22.1. Phải có quá trình tập luyện Vovinam từ 6 tháng trở lên, chuẩn bị chuyên môn tốt, có đẳng cấp Vovinam đúng quy định của Điều lệ, nắm vững Luật thi đấu.
- 22.2. Có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan Y tế.
- 22.3. Có thẻ VĐV, trang phục, bảo hộ đúng quy định.
- 22.4. Phải tôn trọng VĐV và HLV đội bạn, trọng tài, khán giả. Nghiêm cấm những hành vi trái với tinh thần thể thao, thiếu văn hóa.
- 22.5. Chấp hành nghiêm các khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài.
- 22.6. Không được sử dụng chất kích thích hoặc uống rượu bia trước và trong thi đấu.
- 22.7. Không được mang đồ trang sức khi thi đấu.
- 22.8. Ban tổ chức có quyền cảnh cáo, truất quyền thi đấu đối với VĐV cố tình vi phạm điều lệ.
- 22.9. Chào Ban tổ chức, trọng tài, đối phương theo lối "Nghiêm lễ" khi vào và ra khỏi sân đấu.
- 22.10. Được xưng danh mời nhận huy chương mà vắng mặt không có lý do chính đáng sẽ bị Ban tổ chức lập biên bản hủy bỏ kết quả đó
- 22.11. Khi thi đấu hoặc nhận huy chương khen thưởng, VĐV chỉ được mang đai vàng trơn, không mang đai cao hơn.

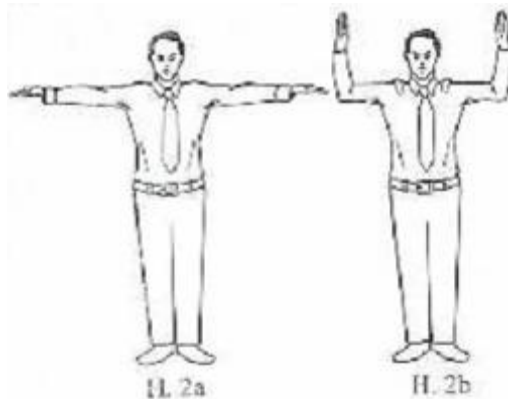


## Điều 23. Khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài sân

**1. Chuẩn bị trận đấu:** trọng tài đứng giữa sân, mặt hướng về bàn Ban tổ chức và thực hiện động tác Nghiêm – Lễ



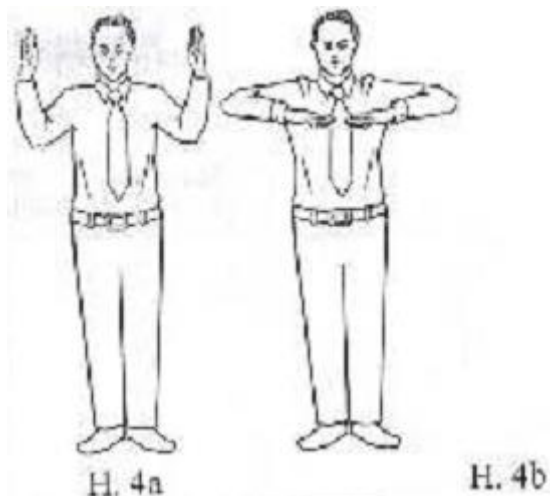
**2. Ra lệnh hai vận động viên vào sân:** Hai tay dang ngang, lòng bàn tay ngửa, kéo hai cẳng tay về ngang vai, lòng bàn tay hướng vào nhau, cổ tay thẳng và hô khẩu lệnh “**VÀO SÂN**” (được sử dụng cho bắt đầu trận đấu hay hiệp đấu)



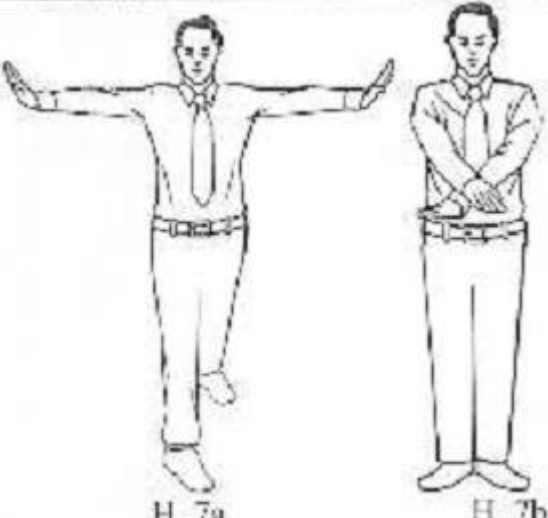


**3. Điều khiển hai vận động viên chào Ban tổ chức:** Gập hai cẳng tay thẳng ra trước, lòng bàn tay sấp.

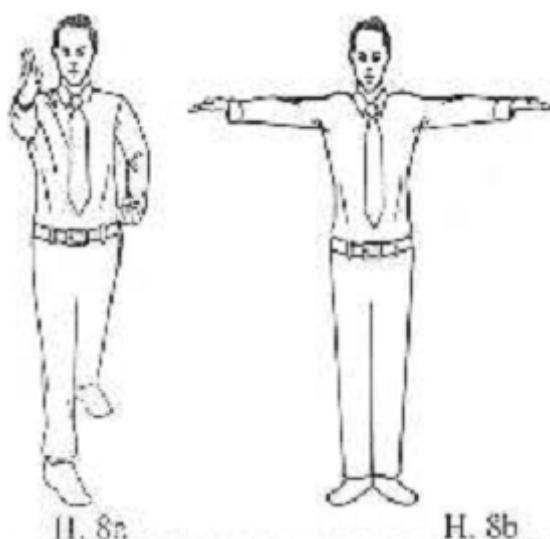


**4. Điều khiển hai vận động viên chào nhau:** Lùi về sau một bước (chân trái trước, chân phải sau), dựng hai cẳng tay song song trước mặt, lòng bàn tay hướng vào nhau. Hạ cẳng tay xuống, lòng bàn tay sấp, hai mũi tay hướng vào nhau.



<p><b>5. Cho trận đấu bắt đầu:</b> Trọng tài bước chân phải về phía trước gối hơi khuyu, giơ thẳng cánh tay phải hướng về bàn Ban tổ chức bàn tay nghiêng khép kín, ngón cái ở phía trên thu vào, tay trái nằm ở bên hông. Hô khẩu lệnh “<b>ĐẤU</b>” đồng thời với giật tay phải về ngang tầm vai và thu chân phải.</p>	 <p>H. 5a                      H. 5b                      H. 5c</p>
<p><b>6. Ra lệnh dừng:</b> Hô khẩu lệnh “<b>DỪNG</b>” đồng thời với đưa tay phải từ trên xuống ngang vai giữa hai VĐV, hai VĐV phải dừng lại hẳn. Lệnh “<b>DỪNG</b>” được sử dụng sau 5 đòn đánh hoặc công nhận đòn chân hiệu quả, xử lý lỗi, bảo vệ VĐV hay kết thúc hiệp đấu, trận đấu.</p>	 <p>H. 6</p>
<p><b>7. Ra lệnh cho trận đấu tiếp tục:</b> Lùi lại 1 bước (lùi chân phải) dùng thủ lệnh hai tay phất vào, (hai tay giao nhau, bàn tay sấp) hô khẩu lệnh “<b>ĐẤU</b>”. Động tác này được sử dụng sau những lần xử lý tình huống trong một hiệp đấu.</p>	 <p>H. 7a                      H. 7b</p>

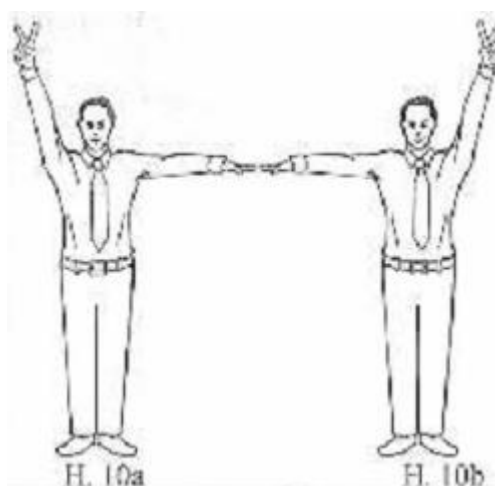
**8. Ra lệnh kết thúc hiệp đấu:** Hô khẩu lệnh “**DỪNG**” đồng thời tiến chân trái lên chân phải, hai tay dang ngang, lòng bàn tay ngửa, hô khẩu lệnh “**DỨT HIỆP**”. Được sử dụng cho kết thúc hiệp Một và hiệp Hai.






**9. Ra lệnh kết thúc trận đấu:** Hô khẩu lệnh “**DỪNG**” đồng thời tiến chân trái lên chân phải, hai tay chéch thấp, hô khẩu lệnh “**DỨT HIỆP**”. Được sử dụng cho kết thúc trận đấu.



**10. Cho điểm VĐV đã thực hiện đòn chân tấn công sau khi kết thúc trận đấu (nếu có):** Tay trái (phải) hướng về VĐV đã thực hiện đòn chân tấn công, lòng bàn tay úp, tay phải (trái) chéch cao đồng thời mở hai ngón trỏ và giữa để cho điểm đòn chân cuối trận đấu.



<p><b>11. Tuyên bố kết quả:</b> Trọng tài hai tay nắm tay hai VĐV, sau khi trọng tài phát thanh tuyên bố vận động viên thắng cuộc giơ thẳng tay vận động viên thắng cuộc lên, rồi điều khiển cho hai vận động viên chào Ban tổ chức trước rồi chào nhau sau và bắt tay nhau trước khi rời sân đấu.</p>	 <p>H. 11a                      H.11b</p>
<p><b>12. Khi cần dừng trận đấu:</b> Trọng tài dùng thủ lệnh ký hiệu chữ T (hai tay giơ cao ngang vai, tay trái lòng bàn tay sấp, mũi tay phải hướng thẳng lên tay trái).</p>	 <p>H. 12</p>
<p><b>13. Bắt đầu thủ lệnh báo lỗi:</b> Tay trái hướng về VĐV vi phạm, lòng bàn tay úp, tay phải nằm bên hông chuẩn bị cho thủ lệnh báo lỗi vi phạm.</p>	 <p>H. 13</p>

**14. Kết thúc thủ lệnh báo lỗi:** Sau thủ lệnh báo lỗi vi phạm của VĐV, tay trái vẫn hướng về VĐV vi phạm, lòng bàn tay úp, tay phải đưa lên ngang vai, mở số ngón tay để báo cho VĐV biết số lần vi phạm, lưng bàn tay hướng về phía VĐV. Sau đó cho trận đấu tiếp tục.



H. 14

**15. Không tích cực thi đấu:** Trọng tài đưa hai tay từ ngoài vào hai nắm đấm giao nhau



H. 15

**16. Không tuân thủ lệnh dừng:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải chém từ trên xuống ngang ngực, kéo tay phải chỉ vào tai bên phải.



H. 16a

H. 16b

**17. Đánh gối:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, co gối phải, đồng thời tay phải đặt lỏng trên gối phải.



**18. Đánh chỏ:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải làm ký hiệu đánh chỏ.



**19. Đánh gáy:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải đặt lên gáy.



**20. Quét chân:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, chân phải làm ký hiệu quét chân.






**21. Đá thấp:** Trọng tài dùng tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải đẩy thẳng xuống hướng sàn đấu, lòng bàn tay úp.



**22. Bắt chân sai:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải làm động tác ôm vòng từ ngoài vào.



<p><b>23. Ôm:</b> Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, sau đó vòng hai tay trước ngực, hai lòng bàn tay hướng vào trong.</p>	 <p>H. 23</p>
<p><b>24. Ôm vật:</b> Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, sau đó vòng hai tay trước ngực, hai lòng bàn tay hướng vào trong, nghiêng người làm ký hiệu vật.</p>	 <p>H. 24</p>
<p><b>25. Xô đẩy:</b> Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, sau đó xòe hai bàn tay đẩy ra trước.</p>	 <p>H. 25</p>



**26. Đá chẻ:** Trọng tài tay trái chỉ VĐV phạm lỗi, tay phải làm động tác chẻ từ trên xuống.



H. 26

**27. Mời Y tế:** Trọng tài dùng thủ lệnh dừng trận đấu, sau đó hướng về bàn Y tế, hai tay đưa lên căng tay bắt chéo trước ngực, hai tay kéo từ dưới lên hông. Hồ khẩu lệnh “Y TẾ”

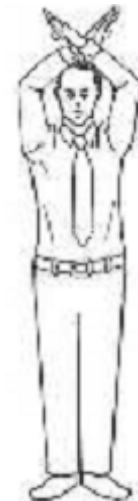


H. 27a


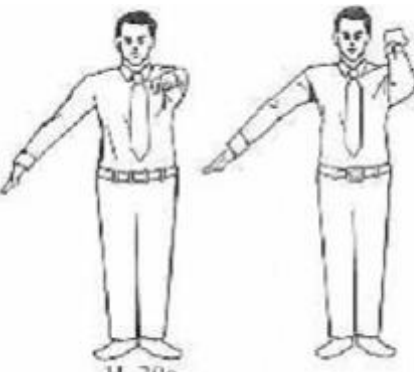
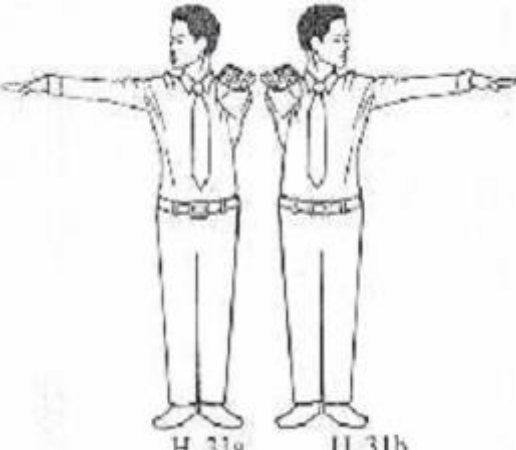



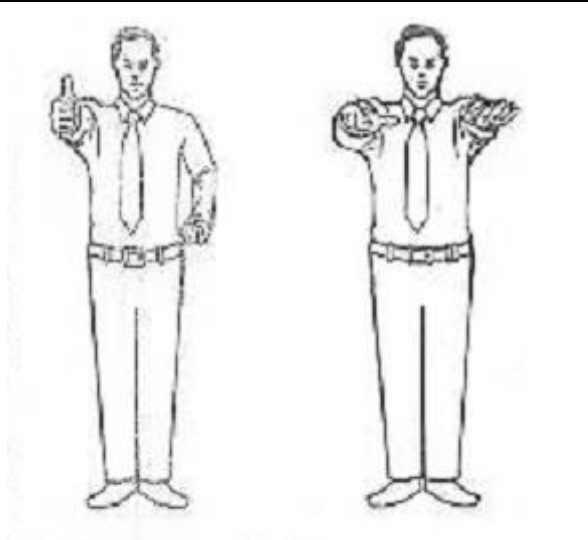
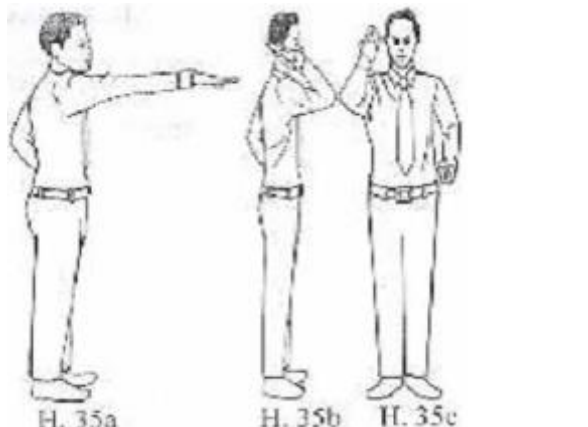

H. 27b

**28. Thủ lệnh không công nhận các đòn không hợp lệ:** khi trọng tài không công nhận các đòn đánh của VĐV, dùng thủ lệnh hai tay bắt chéo chéo cao trên đầu.



H. 28

<p><b>29. Đòn đánh ngã hợp lệ 01 điểm:</b> tay trái chỉ VĐV ngã, tay phải chém cạnh tay xuống sàn theo hướng chéo thấp, đồng thời hô khẩu lệnh “<b>XANH NGÃ</b>” hoặc “<b>ĐỎ NGÃ</b>”</p>	
<p><b>30. Đòn đánh ngã hợp lệ Loại 02 điểm:</b> tay trái chỉ VĐV ngã, tay phải chém cạnh tay xuống sàn theo hướng chéo thấp, đồng thời gấp cẳng tay trái về vai, hô khẩu lệnh “<b>XANH NGÃ</b>” hoặc “<b>ĐỎ NGÃ</b>”</p>	
<p><b>31. Khẩu lệnh và thủ lệnh khi VĐV bị ra biên:</b> tay trái (phải) hướng vào VĐV, lòng bàn tay úp, tay phải (trái) chém cạnh tay ra ngang tầm vai hướng ra ngoài biên, đồng thời hô khẩu lệnh “<b>XANH BIÊN</b>” hoặc “<b>ĐỎ BIÊN</b>”.</p>	
<p><b>32. Thủ lệnh cảnh cáo:</b> Trọng tài tay trái chỉ vào vận động viên phạm luật, tay phải chỉ vào bộ vị cấm đánh hoặc diễn lại động tác phạm luật hoặc nhắc nhở VĐV lần thứ ba, sau đó quay về hướng bàn Ban tổ chức cùng lúc gấp khuỷu tay phải giơ nắm đấm thẳng lên trên, tay trái thu về hông, trừ 2 điểm.</p>	

<p><b>33. Khẩu lệnh và thủ lệnh đếm:</b>  Trọng tài hướng vào VĐV bị choáng hoặc bị đau chưa thể đấu ngay được. Sau ba giây sẽ tiến hành đếm. Tay phải nắm kéo đến vai, hạ xuống chéch thấp và mở một ngón tay, mỗi lần thực hiện là một tiếng đếm "<b>MỘT</b>", "<b>HAI</b>",... Đến tiếng thứ 6, tay trái nâng ngang vai, lòng bàn tay hướng về trước, tay phải tiếp tục thực hiện theo động tác cũ và đếm đến "<b>TÁM</b>". Nếu VĐV vẫn không thể đấu tiếp tục đếm "<b>CHÍN</b>", "<b>MƯỜI</b>", VĐV thua Knockout</p>	 <p>H. 34a                      H. 34b</p>
<p><b>34. Thủ lệnh truất quyền thi đấu:</b>  Trọng tài dùng tay phải (bàn tay sấp) chỉ vào VĐV phạm luật rồi hất chéch về phía sau.</p>	 <p>H. 35a                      H. 35b                      H. 35c</p>
<p><b>35. Khẩu lệnh và thủ lệnh công nhận đòn chân tấn công:</b> Tay trái chỉ về phía VĐV, tay phải chỉ về phía VĐV, tay phải thu về hông, thu tay trái về hông, hai tay đẩy chéo ra trước lòng bàn tay hướng ra ngoài, tay phải nằm trên và chéch thấp hướng về VĐV.</p>	 <p>H. 36</p>

**36. Khẩu lệnh và thủ lệnh công nhận đôn chân tấn công hiệu quả:** Sau khi đã công nhận đôn chân, tay trái chỉ vào VĐV thực hiện đôn, tay phải phát chếch cao với 2 ngón tay (hướng lòng bàn tay ra ngoài) cho VĐV 2 điểm.



H. 37a



H. 37b

**37. Thủ lệnh không công nhận đôn chân tấn công trong hiệp ba và hiệp phụ:** Sau khi thực hiện thủ lệnh không công nhận đôn đánh, một tay chỉ về VĐV, một tay phát chếch thấp với 2 ngón tay mở (lòng bàn tay hướng ra ngoài) trừ VĐV 2 điểm.



H. 38a



H. 38b



H. 38c

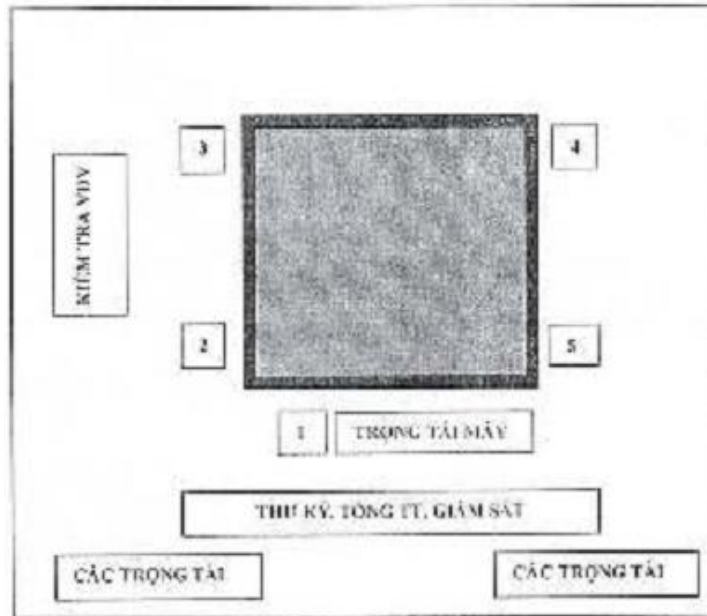
**PHẦN II:**  
**LUẬT THI QUYỀN**  
**Chương VI**

**SÂN THI QUYỀN VÀ CÁC TRANG THIẾT BỊ SÂN**

**Điều 24. Sân thi quyền**

Sân thi quyền cho các nội dung đơn luyện, song luyện, đa luyện, đòn chân tấn công và tự vệ nữ như sân thi đấu đối kháng đã đề cập ở trên (11 m x 11 m).

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ SÂN THI QUYỀN**



**Điều 25. Trang thiết bị sân thi đấu**

25.1. Bàn ghế Ban tổ chức, giám sát, trọng tài, ban kỹ thuật, tổ y tế làm nhiệm vụ.

25.2. Cồng 1 chiếc.

25.3. Chuông điện 1 chiếc.

25.4. Đồng hồ bấm giờ 2 chiếc.

25.5. Bảng điểm 5 chiếc.

25.6. Khăn lau sàn đấu và thảm chùi chân.

25.7. Hệ thống ánh sáng, phát thanh.

25.8. Hệ thống chấm điểm điện tử (nếu có).

25.9. Bảng hiệu ghi tên các chức danh Ban tổ chức, Ban giám sát, Tổng trọng tài, Ban trọng tài, Ban thư ký, Tổ Y tế, Trọng tài giám định 1 – 5.

25.10. Các trang thiết bị khác.

**Điều 26. Trang phục của vận động viên**

26.1. Võ phục màu xanh dương có biểu tượng Môn phái Vovinam Việt võ đạo bên ngực trái, biểu tượng Liên đoàn Vovinam Việt Nam, tên vận động viên bên ngực phải, sau lưng tên đơn vị (thi đấu cấp quốc gia tên tỉnh, thành: thi đấu quốc tế tên quốc gia).

26.2. Binh khí tùy theo nội dung thì phải đúng tiêu chuẩn và quy định của Vovinam.

## Chương VII

### NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

#### **Điều 27. Nội dung thi**

27.1. Đơn luyện.

27.1.1. Đơn luyện tay không nam, nữ.

27.1.2. Đơn luyện vũ khí nam, nữ.

27.2. Song luyện.

27.2.1. Song luyện tay không nam, nữ.

27.2.2. Song luyện vũ khí nam, nữ.

27.2.3. Tự vệ nữ giới (01 VĐV nữ tự vệ trước 01 VĐV nam). Thời gian tối thiểu 02 phút và tối đa 03 phút.

27.3. Đa luyện.

27.3.1. Đa luyện tay không nam (01 vận động viên nam tự vệ trước 03 vận động viên nam).

27.3.2. Đa luyện vũ khí nam (01 vận động viên nam tự vệ trước 03 vận động viên nam).

27.3.3. Đa luyện tay không nữ (01 vận động viên nam tự vệ trước 03 vận động viên nam).

27.3.4. Đa luyện vũ khí nữ (01 vận động viên nam tự vệ trước 03 vận động viên nam).

27.3.5. Đòn chân tấn công nam (04 vận động viên nam mỗi vận động viên thực hiện 04 đòn chân).

27.3.6. Đòn chân tấn công nữ (04 vận động viên nữ mỗi vận động viên thực hiện 04 đòn chân).

27.4. Quyền đồng đội.

27.4.1. Quyền đồng đội nữ.

27.4.2. Quyền đồng đội nam.

27.4.3. Quyền đồng đội nam nữ phối hợp.

#### **Điều 28. Phương pháp chấm điểm.**

Tổng số điểm của từng bài thi là 100 điểm, chia ra các tiêu chuẩn, nội dung để chấm điểm và trừ điểm. Cụ thể theo từng nội dung như sau:

##### **1. Đơn luyện:**

Có hai nội dung chấm điểm: Kỹ thuật và Nghệ thuật.

##### **2.1. Điểm kỹ thuật (90 điểm)**

2.1.1. Thực hiện đầy đủ, thuộc bài thi, động tác chính xác, đúng hướng, về đúng vị trí quy định. (50 điểm)

- Thực hiện sai động tác rõ ràng trừ 2 điểm/lần.

- Kết thúc bài thi, về không đúng vị trí khởi đầu trừ 2 điểm.

- Thực hiện bài thi ngập ngừng, nhưng nhanh chóng sửa chữa trừ 2 điểm/lần.

- Bỏ 1 động tác, trừ 5 điểm/lần.

- Khi thực hiện bài thi để vũ khí chạm vào thân thể, nhẹ bị trừ 2 điểm, nặng bị trừ 5 điểm.

- Khi thực hiện bài thi để vũ khí tuột khỏi tay nhưng vẫn chụp lại và thực hiện tiếp bài thi bị trừ 5 điểm.

2.1.2. Thực hiện động tác quyền cước nhanh, mạnh, bền. (20 điểm)

- Thực hiện động tác quyền cước chậm trừ 2 điểm.

- Động tác thiếu uy lực, thiếu mạnh mẽ trừ 2 điểm.

- Kết thúc bài thi biểu lộ mệt mỏi bị trừ 2 điểm.

2.1.3. Tấn pháp, bộ pháp vững chắc, đúng kỹ thuật. (10 điểm)

- Thực hiện tấn, bộ pháp không đúng trừ 1 điểm/lần.

- Để mất thăng bằng khi chuyển tấn, chuyển tấn trừ 2 điểm/lần.

2.1.4. Động tác uyển chuyển, nhịp nhàng, hướng tốt. (10 điểm)

Thực hiện cả bài thi thiếu uyển chuyển, nhịp nhàng trừ 5 điểm.

2.2. Nghệ thuật (10 điểm)

Kết thúc bài thi ấn tượng, thuyết phục, nếu không đạt bị trừ 2 điểm.

2. 2. Thực hiện động tác quyền cước nhanh, mạnh, bền. (20 điểm)

- Thực hiện động tác quyền cước chậm trừ 2 điểm.

- Động tác thiếu uy lực, thiếu mạnh mẽ trừ 2 điểm.

- Kết thúc bài thi biểu lộ mệt mỏi bị trừ 2 điểm.

2.1.3. Tấn pháp, bộ pháp vững chắc, đúng kỹ thuật. (10 điểm)

- Thực hiện tấn, bộ pháp không đúng trừ 1 điểm/lần.

- Để mất thăng bằng khi chuyển tấn, chuyển tấn trừ 2 điểm/lần.

2.1.4. Động tác uyển chuyển, nhịp nhàng, hướng tốt. (10 điểm)

Thực hiện cả bài thi thiếu uyển chuyển, nhịp nhàng trừ 5 điểm.

2.2. Nghệ thuật (10 điểm)

Kết thúc bài thi ấn tượng, thuyết phục, nếu không đạt bị trừ 2 điểm điểm.

### 3. Đa luyện

Có hai nội dung chấm điểm: Kỹ thuật và Nghệ thuật.

3.1. Điểm kỹ thuật

3.1.1. Cấu trúc bài thi hợp lý, có sử dụng tối thiểu 5 đòn thế căn bản của Vovinam, các động tác tấn công phải nhanh, né tránh giỏi, chính xác, liên tục, ngã an toàn, làm chủ vị trí. (50 điểm)

- Thực hiện tối thiểu 5 đòn cơ bản của Vovinam, thiếu 1 đòn trừ 5 điểm.

- Thực hiện cấu trúc bài thi không hợp lý, tấn công, phản công không rõ ràng bị trừ 2 điểm.

- Thực hiện bài thi không liên tục, tấn công không dồn dập bị trừ 2 điểm/lần.

- Vận động viên chấn thương bị trừ 10 điểm.

3.1.2. Nhanh, mạnh, bền. (20 điểm)

Quyền, cước của vận động viên tấn công, vận động viên phản đòn phải thể hiện nhanh, mạnh, có lực, dứt khoát, sự phối hợp toàn thân tốt. Kết thúc bài thi thể lực phong độ, nếu không đạt mỗi nội dung bị trừ 2 điểm.

6.1.3. Xiết khóa, phản đòn dứt khoát rõ ràng, ngã an toàn. (10 điểm)

Các động tác xiết khóa trong tấn công rõ ràng, phản đòn dứt khoát, nếu không đạt trừ 2 điểm.

Ngã không an toàn trừ 2 điểm.

6.1.4. Làm chủ vị trí, gấn bó nhịp nhàng. (10 điểm)

Vận động viên tấn công, vận động viên tự vệ phải là chủ vị trí, động tác phối hợp nhịp nhàng, hợp lý, nếu không bị trừ 2 điểm/lần

6.2. Nghệ thuật (10 điểm)

- Bài thi kết thúc không gây ấn tượng, thiếu khí thế bị trừ 2 điểm.

**4. Tự vệ nữ giới** (thời gian thực hiện bài thi tối thiểu 2 phút, tối đa không quá 3 phút)

- Đòn chân kẹp cổ (từ số 11 đến số 21) chỉ sử dụng kết thúc bài, không dùng ở phần giữa bài.

- Cấu trúc bài hợp lý, sử dụng tối thiểu 05 đòn thế cơ bản Vovinam, các động tác tấn công nhanh, né tránh giỏi, chính xác, liên tục, té ngã an toàn, làm chủ vị trí.

- Có hai nội dung chấm điểm: Kỹ thuật và Nghệ thuật.

6.2. Điểm kỹ thuật.

7.1.1. Thực hiện xuyên suốt bài thi, động tác chính xác, làm chủ vị trí khi thi. (50 điểm)

- Thực hiện tối thiểu 05 đòn cơ bản của Vovinam, thiếu 1 đòn trừ 5 điểm.

- Thực hiện động tác không rõ ràng, thiếu chính xác trừ 2 điểm/lần.

- Thực hiện bài thi ngập ngừng, nhanh chóng sửa chữa trừ 2 điểm/lần.

- Giấu cột, hài, ló lảng kéo dài bị trừ 2 điểm.

7.1.2. Thực hiện động tác quyền cước nhanh, mạnh, bền. (20 điểm)

- Thực hiện các động tác quyền cước không có lực, thiếu dứt khoát bị trừ 2 điểm.

- Thực hiện các động tác quyền cước, tránh né chậm trong phản đòn bị trừ 2 điểm.

- Kết thúc bài thi, thể lực biểu lộ mệt mỏi, không vững vàng bị trừ 2 điểm.

7.1.3. Xiết khóa, phản đòn, ngã an toàn. (10 điểm)

Thực hiện động tác xiết khóa, phản đòn, không tốt, ngã không rõ ràng bị trừ 2 điểm.

7.1.4. Làm chủ vị trí, gấn bó nhịp nhàng, nhanh chậm hợp lý. (10 điểm)

Vận động viên thực hiện tấn công không nhanh, nhịp nhàng bị trừ 2 điểm.

7.2. Nghệ thuật. (10 điểm)

- Bài thi kết thúc không gây ấn tượng, thiếu khí thế bị trừ 2 điểm.

- Kết thúc bài thi trước hay sai thời gian quy định trừ 2 điểm.

**5. Đòn chân tấn công**

- 4 vận động viên thi biểu diễn 16 đòn chân tấn công (mỗi vận động viên thi biểu diễn 4 đòn chân).

- Có hai nội dung chấm điểm đòn chân tấn công (Tối đa 100 điểm)

1.1. Điểm kỹ thuật (80 điểm)

Mỗi đòn chân tấn công được chấm theo 3 loại điểm:

Loại 5 điểm – loại 3 điểm – loại 2 điểm.



### 5.2.1. Loại 5 điểm

- Thực hiện tốt kỹ thuật chạy đà không quá 3 bước chân. Không mượn đà của VĐV chịu đòn.
- Đầu phải cao hơn chân chạm vào người chịu đòn.
- Vận động viên chịu đòn đứng đúng tư thế.
- Vận động viên tấn công liên tục, nhanh mạnh, động tác dứt khoát, đòn rõ ràng, xiết khóa trên không, té ngã an toàn.

### 5.2.2. Loại 3 điểm

- Thực hiện chạy đà quá 3 bước (4 bước) để tấn công.
- Đầu bị thấp hơn khi chân chạm vào người chịu đòn.
- Xiết khóa không rõ ràng.
- Ngã không an toàn.

### 5.2.3. Loại 2 điểm

- Thực hiện chạy đà quá 4 bước chân để tấn công đối phương.
- Vận động viên chịu đòn đứng không đúng tư thế.
- Vận động viên tấn công và vận động viên chịu đòn cắm đầu xuống đất, không an toàn.

### 1.2. Điểm nghệ thuật (20 điểm)

- Thực hiện bài thi nhanh, gọn, chính xác, thân pháp, bộ pháp rõ ràng, đòn thế hấp dẫn, kết cấu bài thi đẹp mắt hợp lý có tính thuyết phục.
- Nếu không bị trừ 2 điểm.

## 6. Quyền đồng đội

- Có hai nội dung chấm điểm: Kỹ thuật và Nghệ thuật.

### 6.2. Điểm kỹ thuật

#### 6.2.1. Đầy đủ, thuộc bài, động tác đúng hướng, đúng quy định (50 điểm)

- Thực hiện sai động tác – 2 điểm/lần
- Kết thúc bài thi về không đúng vị trí – 2 điểm
- Bỏ 1 động tác, sai nghiêm trọng – 5 điểm

#### 6.2.2. Quyền cước: Nhanh, mạnh, bền (20 điểm)

- Quyền cước chậm – 2 điểm/lần
- Động tác thiếu uy lực, mạnh mẽ - 2 điểm/lần
- Biểu lộ mệt mỏi – 2 điểm
- Quá thời gian quy định – 2 điểm

#### 6.2.3. Tấn bộ pháp: Vững chắc, đúng kỹ thuật (10 điểm)

- Chuyển tấn, hướng mắt thẳng bằng – 2 điểm/lần

#### 6.2.4. Động tác: Đồng đều (10 điểm)

- Động tác không đồng đều – 2 điểm/lần

### 6.3. Nghệ thuật (10 điểm)

- Thiếu ấn tượng, thuyết phục – 2 điểm

## **7. Quyền đồng đội nam nữ phối hợp:**

### 7.2. Điểm kỹ thuật

7.2.1. Kỹ thuật: Động tác căn bản chính xác, đúng quy định.

7.2.2. Quyền cước: tấn công nhanh, đúng mục tiêu, phản đòn.

7.2.3. Động tác: Đồng đều, vững chắc.

### 5.2. Nghệ thuật

- Ấn tượng, thuyết phục

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM ĐƠN LUYỆN**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm trừ thực tế	Tổng điểm
<b>ĐIỂM KỸ THUẬT: Đầy đủ, thuộc bài, động tác đúng hướng, đúng quy định</b>			
Thực hiện sai động tác: - 2 điểm/lần	<b>50 điểm</b>		
Kết thúc bài thi về không đúng vị trí: - 2 điểm			
Thực hiện bài thi ngập ngừng: - 2 điểm/lần			
Bỏ 1 động tác, sai nghiêm trọng: - 5 điểm/lần			
Để vũ khí chạm vào thân thể: nhẹ - 2 điểm, nặng - 5 điểm			
<b>QUYỀN CƯỚC: Nhanh - Mạnh - Bền</b>			
Quyền, cước chậm: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
Động tác thiếu uy lực, mạnh mẽ: - 2 điểm			
Biểu lộ mệt mỏi: - 2 điểm			
Quá thời gian quy định: - 2 điểm			
<b>TẤN BỘ PHÁP: Vững chắc – Đúng kỹ thuật</b>			
Tấn bộ pháp không đúng kỹ thuật: - 1 điểm/lần	<b>10 điểm</b>		
Chuyển tấn, hướng mất thăng bằng: - 2 điểm/lần			
<b>ĐỘNG TÁC: Uyển chuyển – Nhịp nhàng</b>			
Thiếu uyển chuyển – nhịp nhàng: - 5 điểm	<b>10 điểm</b>		
<b>NGHỆ THUẬT</b>			
Thiếu ấn tượng, thuyết phục: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
<b>TỔNG CỘNG ĐIỂM THI</b>			

Trọng tài Giám định số: .....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM SONG LUYỆN**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm trừ thực tế	Tổng điểm
<b>ĐIỂM KỸ THUẬT: Đầy đủ, thuộc bài, động tác chính xác, làm chủ vị trí.</b>			
Thực hiện sai động tác: - 2 điểm/lần	<b>50 điểm</b>		
Thực hiện bài thi ngập ngừng: - 2 điểm/lần			

Bỏ 1 động tác, sai nghiêm trọng: - 5 điểm/lần			
Vũ khí chạm người nhẹ: - 2; nặng: - 5 điểm/lần			
<b>ĐỘNG TÁC: Xiết khóa – Ngã – Phản đòn rõ ràng</b>			
Xiết khóa, phản đòn không rõ ràng: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Ngã không an toàn: - 2 điểm			
<b>LÀM CHỦ VỊ TRÍ – GẮN BÓ NHỊP NHÀNG</b>			
Thực hiện các động tác ra khỏi vạch giới hạn: - 2 điểm/lần	<b>10 điểm</b>		
Thiếu nhịp nhàng, Nhanh chậm không hợp lý: - 2 điểm			
<b>THỰC HIỆN ĐỘNG TÁC: Nhanh - Mạnh bền - Phong độ</b>			
Thực hiện các động tác, quyền cước chậm: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
Thực hiện các động tác, quyền cước thiếu uy lực: - 2 điểm			
Kết thúc bài thi biểu lộ mệt mỏi: - 2 điểm			
Kết thúc bài thi chậm 5 giây quy định - 2 điểm			
<b>NGHỆ THUẬT</b>			
Thiếu ấn tượng, thuyết phục: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
<b>TỔNG CỘNG ĐIỂM THI</b>			

Trọng tài Giám định số: .....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM ĐA LUYỆN**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm trừ thực tế	Tổng điểm
<b>ĐIỂM KỸ THUẬT: Cấu trúc bài hợp lý, sử dụng tối thiểu 5 đòn thế của Vovinam, các động tác tấn công nhanh, né tránh giỏi, chính xác, liên tục, ngã an toàn, làm chủ vị trí.</b>			
Cấu trúc bài thi không hợp lý, tấn công, phản	<b>50 điểm</b>		

Đòn không rõ ràng: - 2 điểm			
Thực hiện bài thi không liên tục, tấn công không dồn dập: - 2 điểm			
Thực hiện bài thi ngập ngừng, quá thời gian quy định: - 2 điểm/lần			
Bị chấn thương hoặc quên bài thi: - 10 điểm			
Thiếu 1 đòn thế cơ bản: - 3 điểm			
<b>QUYỀN CƯỚC: Nhanh – Mạnh</b>			
Phản đòn chậm, yếu: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
Phối hợp không tốt: - 2 điểm			
Thể lực phong độ không tốt: - 2 điểm			
<b>ĐỘNG TÁC: Xiết khóa – Phản đòn rõ ràng</b>			
Xiết khóa, phản đòn không rõ ràng: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Ngã không an toàn: - 2 điểm			
<b>LÀM CHỦ VỊ TRÍ, GẮN BÓ NHỊP NHÀNG</b>			
Thực hiện các động tác ra khỏi vạch giới hạn: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Không làm chủ vị trí, động tác phối hợp không nhịp nhàng, nhanh chậm không hợp lý: - 2 điểm			
<b>NGHỆ THUẬT: Ấn tượng, thuyết phục</b>			
Kết thúc bài thi không ấn tượng, thiếu khí thế: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Quá thời gian quy định: - 2 điểm			
<b>TỔNG CỘNG ĐIỂM THI</b>			

Trọng tài Giám định số:.....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM TỰ VỆ NỮ GIỚI**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm trừ thực tế	Tổng điểm
<b>ĐIỂM KỸ THUẬT: Cấu trúc bài hợp lý, sử dụng tối thiểu 5 đòn thế của Vovinam, các động tác tấn công nhanh, né tránh giỏi, chính xác, liên tục, ngã an toàn, làm chủ vị trí.</b>			
Cấu trúc bài thi không hợp lý, tấn công, phản	<b>50 điểm</b>		

đòn không rõ ràng: - 2 điểm			
Thực hiện bài thi không liên tục, tấn công không dồn dập: - 2 điểm			
Thực hiện bài thi ngập ngừng - 2 điểm/lần			
Điều cốt, không nghiêm túc - 2 điểm			
Thiếu 1 đòn thế cơ bản: - 5 điểm			
<b>QUYỀN CƯỚC: Nhanh – Mạnh</b>			
Quyền cước không có uy lực, thiếu dứt khoát: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
Phối hợp không tốt, tránh né chậm: - 2 điểm			
Thể lực phong độ không tốt: - 2 điểm			
<b>ĐỘNG TÁC: Xiết khóa - Phản đòn rõ ràng - Ngã an toàn</b>			
Xiết khóa, phản đòn không rõ ràng: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Ngã không an toàn: - 2 điểm			
<b>LÀM CHỦ VỊ TRÍ, GẮN BÓ NHỊP NHÀNG</b>			
Thực hiện các động tác ra khỏi vạch giới hạn: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Không làm chủ vị trí, động tác phối hợp không nhịp nhàng, nhanh chậm không hợp lý: - 2 điểm			
<b>NGHỆ THUẬT</b>			
Kết thúc bài thi không ấn tượng, thiếu khí thế: - 2 điểm	<b>10 điểm</b>		
Quá thời gian quy định: - 2 điểm			
<b>TỔNG CỘNG ĐIỂM THI</b>			

Trọng tài Giám định số: .....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM ĐÒN CHÂN TẤN CÔNG**

(Nam, Nữ)

Ngày....tháng....năm.....

<b>1 - KỸ THUẬT (80 ĐIỂM)</b>	<b>Mỗi VĐV thực hiện 4 đòn chân x 4 VĐV</b>	<b>Tổng điểm</b>
-------------------------------	---	------------------

<b>LOẠI 5 ĐIỂM</b>																		
<b>LOẠI 3 ĐIỂM</b>																		
<b>LOẠI 2 ĐIỂM</b>																		
<b>2 - NGHỆ THUẬT (Điểm chuẩn 20 ĐIỂM)</b>																		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>																		

Trọng tài Giám định số: .....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....

TÊN GIẢI:.....

Số:...

**PHIẾU ĐIỂM QUYỀN ĐỒNG ĐỘI (Nam, Nữ)**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm trừ thực tế	Tổng điểm
<b>ĐIỂM KỸ THUẬT: Đầy đủ, thuộc bài, động tác đúng hướng, đúng quy định</b>			
Thực hiện sai động tác: - 2 điểm/lần	<b>40 điểm</b>		

Kết thúc bài thi về không đúng vị trí: - 2 điểm			
Bỏ 1 động tác, sai nghiêm trọng: - 5 điểm			
<b>QUYỀN CƯỚC: Nhanh - Mạnh - Bền</b>			
Quyền, cước chậm: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
Động tác thiếu uy lực, mạnh mẽ: - 2 điểm			
Biểu lộ mệt mỏi: - 2 điểm			
Quá thời gian quy định: - 2 điểm			
<b>TẤN BỘ PHÁP: Vững chắc – Đúng kỹ thuật</b>			
Tấn bộ pháp không đúng kỹ thuật: - 1 điểm/lần	<b>10 điểm</b>		
Chuyển tấn, hướng mắt thẳng bằng: - 2 điểm/lần			
<b>ĐỘNG TÁC: Đồng đều</b>			
Động tác không đồng đều: - 2 điểm/lần	<b>10 điểm</b>		
<b>NGHỆ THUẬT, NHẠC</b>			
Thiếu ấn tượng, thuyết phục: - 2 điểm	<b>20 điểm</b>		
<b>TỔNG CỘNG ĐIỂM THI</b>			

Trọng tài Giám định số:.....

Ký (ghi rõ họ tên)

.....



TÊN  
GIẢI:.....

Ngày thi: ...../...../.....

Số:.....

**- PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐỒNG ĐỘI NAM NỮ PHỐI HỢP**

- Đơn vị: .....

Tên đơn căn bản thi theo thứ tự A,B,A,B... Tiêu chuẩn	Động tác kỹ thuật vận động viên Nam										Tổng điểm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	Đám thẳng phải 1	Đám thẳng trái 1	Đám thẳng phải 3	Đám thẳng trái 2	Đám thẳng phải 5	Đám thẳng phải 6	Đám hai tay 6	Đám hai tay 7	Đá thẳng phải 1	Đá tạt phải 1	
<b>CẤP A</b>											
Chính xác											
Thuyết phục											
<b>CẤP B, C</b>											
Chính xác											
Nhanh mạnh											
Đồng đều											
Thuyết phục											
<b>ĐIỂM</b>											

- Giám định số ..... Họ tên ..... (ký tên)

TÊN GIẢI:

PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM THI QUYỀN

Số:.....

.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Nội dung thi: .....

Họ tên VĐV: .....

Đơn vị: .....

STT	ĐIỂM THI	HỌ TÊN TRỌNG TÀI GIÁM ĐỊNH
Trọng tài Giám định 1		
Trọng tài Giám định 2		
Trọng tài Giám định 3		
Trọng tài Giám định 4		
Trọng tài Giám định 5		

- Tổng cộng: .....

TỔNG TRỌNG TÀI

BAN THƯ KÝ

TÊN GIẢI:

PHIẾU ĐIỂM THI ĐẦU ĐỐI KHÁNG

Số ....

.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Hạng cân:.....			Giới tính:.....		Trận số:.....	
VĐV ĐỎ			VĐV XANH			
TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM THI ĐẦU	HIỆP	ĐIỂM THI ĐẦU	ĐIỂM TRỪ	TỔNG ĐIỂM
			1			
			2			
			3			
TỔNG ĐIỂM TOÀN TRẬN						
- VĐV thắng cuộc:			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
- Trọng tài giám định số: .....				Ký (ghi rõ họ tên):		